TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216**/2021/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ khoản 10 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự đề ngày 19 tháng 4 năm 2021 của ông Nguyễn Quang C là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ trợ vốn Xã v. Trụ sở: Số 213 Lê Thánh T, phường Bến Th, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trương Thị Bé Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 11/17 ấp 3, xã Tân Quý T, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2021 của nguyên đơn Quỹ trợ vốn Xã v và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự sau đây:

Nguyên đơn: **Quỹ trợ vốn Xã v.**
Trụ sở: Số 213 Lê Thánh T, phường Bến Th, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc H**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ trợ vốn xã v, kiêm Giám đốc Quỹ trợ vốn xã v.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang C**. Chức vụ: Phó Chi nhánh Bình Chánh. Địa chỉ: A12/13 Nguyễn Hữu Tr, thị trấn Tân T2, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 15/UQ-QĐ ngày 07/4/2021 của Quỹ trợ vốn C).

Bị đơn: Bà **Trương Thị Bé Th**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số 11/17 ấp 3, xã Tân Quý T, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số 11/17 ấp 3, xã Tân Quý T, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ của Trung Tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án và biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2021. Theo kết quả hòa giải được ghi nhận tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2021 không có đủ các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: "Trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải, thống nhất đối thoại của các bên liên quan, trách nhiệm liên đới (nếu có) đến ông Nguyễn Thanh T3 là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông Toàn không có mặt tại phiên hòa giải, đối thoại thì thỏa thuận, thống nhất chỉ được công nhận khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của ông Toàn".

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày Tòa án chưa nhận được bất kỳ văn bản ghi nhận ý kiến nào của ông Nguyễn Thanh T3 đối với kết quả hòa giải ngày 19/4/2021 giữa Quỹ trợ vốn Xã v và bà Trương Thị Bé Th.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận kết quả sự thỏa thuận của các đương sự theo kết quả hòa giải được ghi nhận tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2021.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Quỹ trợ vốn xã v chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà Quỹ trợ vốn xã v đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0081393 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- Trung Tâm Hòa giải đối thoại tại TAND H. Bình Chánh (1);
- Lưu: VP, Hồ sơ (4).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

2 000003 056200